

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



DƯƠNG ĐỨC THUẬN

PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Lê Thị Hoài Thu**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
2.1. Mục đích nghiên cứu	3
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
3.1. Đối tượng nghiên cứu	4
3.2. Phạm vi nghiên cứu	4
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
4.1. Phương pháp luận	5
4.2. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.....	6
6. Cơ cấu của luận văn.....	6
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ	7
1.1. Khái quát về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.1.1. Khái niệm về bảo hiểm nhân thọ	7
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.1.2.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân.....	7
1.1.2.2. Đặc điểm kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.1.2.3. Hình thức pháp lý phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các hình thức đảm bảo khác	8
1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	8
1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.3. Nội dung pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	9
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	9
1.4. Các loại sản phẩm kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	10
1.5. Nội dung pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	10
1.6 Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	10
1.6.1. Quy định của WTO về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	10

1.6.2. Quy định của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	10
Tiểu kết chương 1	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THỰC ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ	12
2.1. Thực trạng về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	12
2.1.1. Nguyên tắc áp dụng luật.....	12
2.1.2. Hình thức pháp lý phân phối trong kinh doanh BHNT	12
2.1.3. Đầu tư vốn của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	12
2.1.4. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	12
2.1.5. Quy định điều chỉnh nhằm hạn chế trục lợi bảo hiểm nhân thọ	13
2.2. Đánh giá quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	13
2.3 Thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại tỉnh Quảng Trị	13
2.3.1. Quy định về ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, hạn chế trục lợi bảo hiểm của đại lý bảo hiểm.....	13
2.3.2. Tranh chấp bảo hiểm nhân thọ hiện nay đang diễn ra theo chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp	14
2.3.4. Điều kiện kinh doanh và tham gia thị trường bảo hiểm nhân thọ tại Quảng Trị	15
Tiểu kết chương 2.....	16
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ... ..	17
3.1.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ .	17
3.1.2. Định hướng cụ thể hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	18
3.2. Giải pháp tăng cường thực thi pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại tỉnh Quảng Trị.....	18
KẾT LUẬN CHUNG	19

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Kinh doanh BHNT là một lĩnh vực kinh doanh phát triển khá lâu trên thế giới, đặc biệt là những nước có nền kinh tế phát triển. Ngành bảo hiểm (BH), những năm gần đây, thị trường bảo hiểm nhân thọ (BHNT) luôn đạt tốc độ tăng trưởng ổn định, với doanh thu tăng trưởng bình quân cao qua các năm, tiềm năng của thị trường BH Việt Nam là rất lớn. Các doanh nghiệp BHNT không ngừng mở rộng kênh đại lý, chi nhánh hoạt động. Hoạt động tuyển dụng đại lý được các doanh nghiệp BHNT tiến hành liên tục để đáp ứng nhu cầu mở rộng hệ thống văn phòng, chi nhánh, nhằm khai thác tiềm năng to lớn của thị trường và cũng nhằm bù đắp cho số lượng đại lý biến động thường xuyên.

Các doanh nghiệp BHNT đã có những chiến lược lớn tiếp cận thị trường kinh doanh BHNT tại các tỉnh miền trung như Dai-ichi Life Việt Nam, Prudential, Manulife Việt Nam, AIA Việt Nam... Trong cuộc đua giành thị phần không chỉ có các doanh nghiệp lớn, mà một số doanh nghiệp BHNT nhỏ có tốc độ tăng trưởng vượt bậc nhờ việc đẩy mạnh kênh đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm NT tại Việt Nam hiện nay.

Hiện nhận thức của người dân về vai trò của BHNT đã ngày càng được nâng cao, nhiều người đã bắt đầu cảm nhận được ý nghĩa thiết thực của BHNT; sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, tốc độ già hóa nhanh của dân số Việt Nam..., đang mang đến những cơ hội mới cho thị trường BHNT. Tuy nhiên, để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế Việt Nam và hội

nhập quốc tế thì pháp luật về kinh doanh BHNT vẫn cần được tiếp tục hoàn thiện. Những tranh chấp về HĐBHNT ngày càng nhiều, trong đó rất nhiều vụ việc xuất phát từ những bất cập của các quy định pháp luật.

Các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm như thiết kế, phân phối sản phẩm BHNT, hoạt động đầu tư và quản lý tài chính v.v. còn nhiều hạn chế. Hoạt động giám sát bảo hiểm vẫn còn bộc lộ những khiếm khuyết, trong đó việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát chưa thật sự phát huy được hiệu quả.

Đặc trưng của hoạt động bảo hiểm nhân thọ là vừa mang tính chất tiết kiệm vừa mang tính chất phòng ngừa rủi ro. Với sự phát triển ổn định của nền kinh tế, thu nhập của người dân ngày càng tăng thì hoạt động này càng có điều kiện phát triển và trở thành một trong những kênh huy động vốn quan trọng đầu tư trở lại cho nền kinh tế.

Không chỉ là kênh huy động vốn nhàn rỗi, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đã thu hút, tạo việc làm mới cho lao động có thu nhập ổn định (gồm cán bộ nhân viên và đại lý), hàng loạt sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các chương trình tài chính rất đa dạng đã được các công ty bảo hiểm nhân thọ cung cấp cho thị trường, đáp ứng được nhiều nhu cầu khác nhau của khách hàng. Ngoài ra, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ còn chi nhiều tỷ đồng cho hoạt động từ thiện, tài trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao, khuyến học...

Bên cạnh đó, cũng giống như các tổ chức trung gian tài chính khác, các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ luôn phải đảm bảo sự vững chắc về tài chính, tạo niềm tin cho hàng triệu khách hàng tham gia. Quảng Trị cũng không nằm ngoài mục tiêu đó, hiện nay, hầu hết các

doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại thị trường Quảng Trị đều phát triển về quy mô, mà còn khẳng định chiến lược tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp tên tuổi hàng đầu thị trường này thời gian gần đây liên tục khai trương các công ty thành viên tại Quảng Trị.

Việc ra mắt các công ty thành viên mới tại Quảng trị được coi trọng sẽ giúp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ gia tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của các khu vực cư dân phát triển với mật độ dân số cao, đồng thời đảm bảo nhất quán phương châm của nhân thọ là *“lấy khách hàng làm trung tâm, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, phục vụ khách hàng tận tụy, thuận tiện và nhanh chóng nhất”*.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu thấu đáo về lý luận và thực tiễn đối với pháp luật kinh doanh BHNT là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay để xây dựng những giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật qua thực tiễn tại Quảng Trị với mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, tác giả luận văn đã lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị”*** làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu đề tài, tác giả mong muốn làm rõ các vấn đề lý luận về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Qua đó luận giải quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, cũng như thực trạng thực thi pháp luật này được thực hiện trên thực tế tại Quảng Trị như thế nào, qua đó lý giải nguyên nhân hạn chế thực hiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao trách

nhiệm của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và hoàn thiện pháp luật ở Việt nam thông qua đó góp phần đảm bảo an toàn pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích đặt ra, tác giả thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu những khái niệm cơ bản của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ;

- Phân tích sở lý luận và thực tiễn thực hiện của quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Quảng Trị hiện nay;

- Đánh giá thực trạng pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam.

- Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ hiện nay qua thực tiễn một tỉnh đang phát triển như tỉnh Quảng Trị, từ đó chỉ ra những bất cập, hạn chế trong các quy định pháp luật.

- Đưa ra phương hướng và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ hiện nay .

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các quan điểm, các quy định về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và thực trạng quy định pháp luật hiện hành cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ hiện nay .

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu về không gian: những quy định pháp luật hiện hành về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

Phạm vi nghiên cứu thời gian: Từ năm 2014 đến 2018.

Địa bàn nghiên cứu: Thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại tỉnh Quảng Trị

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Để hoàn thành các mục tiêu của đề tài, trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng luận văn đã được thực hiện trên cơ sở của phương pháp luận nghiên cứu của Luật học và quan điểm của Đảng và Nhà nước về Nhà nước và pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ hiện nay.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn khi nghiên cứu về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp dự báo pháp luật.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

- Luận văn góp phần vào việc xây dựng luận cứ khoa học trong quá trình hoàn thiện pháp luật và đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ hiện nay ở Việt Nam;

- Góp phần giúp chính quyền và các cơ quan ban ngành nghiên cứu hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam trong gian đoạn tới;

- Luận văn làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan hoạch định chính sách pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

- Luận văn làm tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành luật nghiên cứu về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

6. Cơ cấu của luận văn

Cơ cấu của luận văn bao gồm: Phần mở đầu Phần nội dung gồm 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Chương 2: Thực trạng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng trị.

Chương 3: Định hướng và các giải pháp hoàn thiện, thực thi pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

1.1. Khái quát về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.1.1. *Khái niệm về bảo hiểm nhân thọ*

Bảo hiểm nhân thọ là một nghiệp vụ bảo hiểm thương mại, hay nói cách khác là loại hình kinh doanh thu lợi nhuận (phân biệt với các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội của Nhà nước), có tính đa mục đích, có thể được sử dụng để đáp ứng nhiều mục đích khác nhau tùy theo nhu cầu của khách hàng. Do vậy, sản phẩm bảo hiểm nhân thọ thường rất đa dạng (mỗi sản phẩm chỉ đáp ứng được một hoặc một vài nhu cầu) và hoạt động tiếp thị sản phẩm này phải mang tính năng động và linh hoạt cao.

1.1.2. *Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ*

1.1.2.1. *Khái niệm hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân*

Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ là hoạt động cung ứng dịch vụ BHNT và hoạt động đầu tư của DNBH. Hai hoạt động này có mối liên hệ mật thiết với nhau để đảm bảo việc kinh doanh của DNBH có hiệu quả và trong nhiều sản phẩm thì nghiệp vụ đầu tư của DNBH chính là để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

1.1.2.2. *Đặc điểm kinh doanh bảo hiểm nhân thọ*

Thứ nhất, kinh doanh bảo hiểm nhân thọ là một trung gian tài chính, bảo hiểm nhân thọ đã thực hiện các hoạt động thu hút, tập trung các nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư

Thứ hai, kinh doanh BHNT là hoạt động kinh doanh có điều kiện.

Thứ ba, doanh BHNT là hoạt động kinh doanh bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ BHNT thông qua các sản phẩm bảo hiểm và hoạt động đầu tư từ nguồn dự phòng phí bảo hiểm nhân thọ.

1.1.2.3. Hình thức pháp lý phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các hình thức đảm bảo khác

** Sự khác nhau giữa bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ*

** Sự khác nhau giữa Bảo hiểm nhân thọ và Bảo hiểm xã hội*

1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Pháp luật về hoạt động kinh doanh BHNT là hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh có điều kiện của DNBH được phép, theo đó DNBH cung cấp dịch vụ BHNT thông qua các sản phẩm bảo hiểm và tiến hành đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và nguồn vốn khác để đảm bảo quyền lợi đã cam kết với người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Về bản chất, hoạt động cung ứng dịch vụ BHNT là nghiệp vụ chính và cơ bản của kinh doanh BHNT, còn hoạt động đầu tư là nghiệp vụ phái sinh.

1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, cơ sở pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh BHNT luôn thể chế hóa quan điểm đảm bảo sự phát triển cả về quy mô cũng như các loại sản phẩm bảo hiểm.

Thứ hai, hệ thống pháp luật kinh doanh BHNT hướng tới đích đảm bảo cân bằng lợi ích của các bên tham gia quan hệ bảo hiểm, đặc biệt là khác hàng

Thứ ba, Bên cạnh trách nhiệm thiết lập các khoản dự phòng nghiệp vụ, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm còn yêu cầu DNBH phải lập các quỹ dự trữ bắt buộc.

1.2.3. Nội dung pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

+ Nhóm quy định cơ bản về hoạt động cung ứng dịch vụ kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

+ *Quy định về các mô hình hoạt động của công ty bảo hiểm nhân thọ.*

+ *Nguyên tắc hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ:*

+ *Các loại hình doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.*

+ *Quy định về HDBHNT.*

+ Nhóm quy định cơ bản về hoạt động đầu tư vốn

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, thể chế pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

Thứ hai, hiện tượng thực thi pháp luật về cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Thứ ba, yếu tố văn hóa, trình độ nhận thức của người dân, doanh nghiệp khi tham gia quan hệ pháp luật về bảo hiểm nhân thọ

Thứ tư, số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm được cấp phép hoạt động ngày một gia tăng tham gia quan hệ pháp luật về bảo hiểm nhân thọ.

1.4. Các loại sản phẩm kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

- * Bảo hiểm sinh kỳ*
- * Bảo hiểm tử kỳ*
- * Bảo hiểm hỗn hợp*
- * Bảo hiểm trọn đời*
- * Niên kim nhân thọ (bảo hiểm trả tiền định kỳ)*
- * Bảo hiểm nhóm*
- * Các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ*

1.5. Nội dung pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, pháp luật điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội định hình tư cách chủ thể của DNBH với chức năng kinh doanh BHNT.

Thứ hai, pháp luật điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội giữa DNBH với người tham gia bảo hiểm.

Thứ ba, pháp luật điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội giữa cơ quan có thẩm quyền giám sát với DNBH trong hoạt động giám sát.

Thứ tư, pháp luật quy định về hoạt động đầu tư của DNBH:

Thứ năm, pháp luật quy định về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

1.6 Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.6.1. Quy định của WTO về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.6.2. Quy định của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Tiểu kết chương 1

- Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ theo pháp luật Việt Nam hiện nay có liên quan đến mọi lĩnh vực đời sống và sản xuất kinh doanh của xã hội. Đồng thời nó luôn gắn liền với đầu tư vốn vào nền KT nên BHNT có vị trí quan trọng nhất định trong thị trường tài chính. Mặt khác BHNT là một dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu và nó là một trong những lĩnh vực nhạy cảm của nền KT. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ theo pháp luật Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan và là một yêu cầu của quá trình hội nhập, đồng thời nó luôn phải đặt trong mối quan hệ phát triển bền vững.

- Hoạt động kinh doanh bảo hiểm BHNT là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết. Định nghĩa này mặc dù đã khái quát được về sự kiện bảo hiểm, nhưng có nhiều hạn chế như chưa làm rõ được đối tượng bảo hiểm cũng như sự kiện bảo hiểm thực sự là gì cũng như chưa nêu được đặc trưng phổ biến của hầu hết các sản phẩm BHNT là tính tiết kiệm đối với người tham gia bảo hiểm.

- Pháp luật về kinh doanh BHNT có hai nguyên tắc cơ bản là nguyên tắc đảm bảo quyền tự do kinh doanh và nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm. Để đảm bảo quyền tự do kinh doanh, pháp luật cần đảm bảo sự bình đẳng của các thành phần kinh tế trong việc tham gia thành lập cũng như trong quy định về địa vị pháp lý đối với DNBH. Nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm được đề cao là do tính đặc thù của sản phẩm BHNT, sự phụ thuộc về quyền lợi của người tham gia bảo hiểm vào DNBH và nhằm duy trì niềm tin của công chúng đối với ngành bảo hiểm. Pháp luật các quốc gia thường xác lập nhiều phương thức để thực hiện việc bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm như minh bạch thông tin, đảm bảo khả năng thanh toán và hoạt động giám sát.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THỰC ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.1.1. Nguyên tắc áp dụng luật

Thứ nhất, nguyên tắc áp dụng các Điều ước quốc tế:

Thứ hai, việc áp dụng luật Việt Nam:

Thứ ba, việc áp dụng tập quán quốc tế:

2.1.2. Hình thức pháp lý phân phối trong kinh doanh BHNT

Hình thức pháp lý phân phối trong kinh doanh BHNT là một tập hợp bao gồm các công ty bảo hiểm và các cá nhân tham gia vào quá trình lưu chuyển các sản phẩm bảo hiểm từ các công ty bảo hiểm đến người có nhu cầu mua bảo hiểm

2.1.3. Đầu tư vốn của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Nếu thực hiện đầu tư ra nước ngoài. Việc đầu tư ra nước ngoài của DNBH PNT chỉ được thực hiện đối với nguồn vốn chủ sở hữu vượt quá mức vốn pháp định hoặc biên khả năng thanh toán tối thiểu, tùy theo số nào lớn hơn. Doanh nghiệp bảo hiểm phải trực tiếp đứng tên khoản đầu tư ra nước ngoài và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành

2.1.4. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

HĐBHNT về bản chất là hợp đồng dân sự nên các nguyên tắc của giao dịch dân sự nói chung luôn được pháp luật tôn trọng và ghi nhận. Mỗi quốc gia khác nhau, tùy từng cách tiếp cận và xây dựng pháp luật

mà quy định về HĐBHNT có vị trí khác nhau. Một số quốc gia quy định về HĐBHNT trong một văn bản Luật riêng, ví dụ như Australia hoặc Israel, nhưng nhiều quốc gia khác chỉ quy định những vấn đề đặc thù liên quan đến HĐBHNT trong các đạo luật về bảo hiểm hoặc BHNT mà không quy định thành văn bản riêng.

2.1.5. Quy định điều chỉnh nhằm hạn chế trực lợi bảo hiểm nhân thọ

- Quy định pháp luật về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm trước khi giao kết hợp đồng bảo hiểm.

- Quy định về chế tài xử lý hành vi trực lợi bảo hiểm.

2.2. Đánh giá quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Việc quy định các điều kiện cấp phép cho các DNBH có vốn nước ngoài đã thu hút được các DNBH lớn có uy tín trên TTBH quốc tế đầu tư vào TTBH Việt Nam

Trong quá trình hội nhập, môi trường pháp lý cho hoạt động KDBH có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển TTBH PNT Việt Nam. Vì vậy cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp theo các chuẩn mực quốc tế nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của hội nhập.

2.3 Thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại tỉnh Quảng Trị

2.3.1. Quy định về ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, hạn chế trực lợi bảo hiểm của đại lý bảo hiểm

Thứ nhất, hệ thống pháp luật chưa rõ ràng về việc ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Hiện nay các

quy định, các điều khoản BH, các văn bản ký kết hợp đồng BH... chưa được chuẩn hóa.

Thứ hai, Quy định ràng buộc trách nhiệm của DNBH tham gia hoạt động đầu tư chặt chẽ:

2.3.2. Tranh chấp bảo hiểm nhân thọ hiện nay đang diễn ra theo chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp

Theo nhiều chuyên gia pháp luật về bảo hiểm, ngày càng có nhiều vụ người mua bảo hiểm bị công ty bảo hiểm từ chối thanh toán với lý do khai báo thông tin không trung thực, dẫn đến tranh chấp, kiện tụng gay gắt.

- *Thứ nhất*, Luật Kinh doanh bảo hiểm còn thiếu sự giải thích một số thuật ngữ rất phổ biến trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ như giá trị hoàn lại và chi phí hợp lý mặc dù những thuật ngữ này được sử dụng thường xuyên trong luật và các văn bản dưới luật dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn cho việc áp dụng.

- *Thứ hai*, Luật Kinh doanh bảo hiểm chưa quy định hợp lý về việc chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm con người. Bản chất của việc chuyển nhượng hợp đồng là việc một chủ thể khác sẽ thay thế vị trí pháp lý của bên mua bảo hiểm trong hợp đồng.

-*Thứ ba*, Luật kinh doanh bảo hiểm chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục phê chuẩn quy tắc, điều khoản bảo hiểm nhân thọ.

- *Thứ tư*, Luật Kinh doanh bảo hiểm còn thiếu những quy định xử lý trường hợp trục lợi bảo hiểm.

- *Thứ năm*, Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định không phù hợp với tính tiết kiệm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi hợp đồng đã có giá trị hoàn lại:

2.3.4. Điều kiện kinh doanh và tham gia thị trường bảo hiểm nhân thọ tại Quảng Trị

Thứ nhất, điều kiện kinh doanh BHNT chưa thông thoáng, do đó, thị phần chỉ tập trung ở số ít doanh nghiệp và nguy cơ đối với các DN nhỏ.

Thứ hai, Hệ thống pháp luật về điều kiện kinh doanh bảo hiểm nhân thọ chưa hoàn thiện chưa đồng bộ, quản lý nhà nước chưa theo kịp sự phát triển của thị trường bảo hiểm tại tỉnh còn thuần nông như Quảng Trị.

Tiểu kết chương 2

Mặc dù, trong thời gian qua kinh doanh bảo hiểm nhân thọ Việt Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, song so với tiềm năng thực tế và yêu cầu phát triển của thị trường trong quá trình hội nhập, thì kinh doanh bảo hiểm nhân thọ Việt Nam còn nhiều hạn chế, thách thức cần phải nhanh chóng khắc phục. Có vậy mới đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của KT-XH trong điều kiện hiện nay.

Trong quá trình thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ Việt Nam cũng mới chỉ đi được những bước đi đầu tiên trong quãng đường dài, tuy có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những khó khăn thách thức.

Để phát huy tốt những thành quả đã được và khắc phục những hạn chế tồn tại pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Quảng Trị. Đồng thời tận dụng tốt nhất những cơ hội và vượt qua những khó khăn thách thức trong quá trình hội nhập nhằm phát triển về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ Quảng Trị một cách toàn diện, vững chắc và ổn định. Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ Quảng Trị cần phải có những định hướng và hệ thống các giải pháp cụ thể, đồng bộ và có tính khả thi cao. Chúng ta tiếp tục đi nghiên cứu những định hướng và các giải pháp hoàn thiện, thực thi pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ theo pháp luật Quảng Trị hiện nay ở chương 3 dưới đây.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

3.1.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ đầy đủ đồng bộ, minh bạch, bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường và phù hợp với các chuẩn mực cũng như các cam kết quốc tế của Quảng Trị.

Thứ hai, xây dựng môi trường pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế:

Thứ ba, phát triển các DNBH, môi giới BH một cách chuyên nghiệp, có năng lực tài chính vững mạnh, có năng lực và quản điều hành đạt chuẩn quốc tế

Thứ tư, tạo cơ chế cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Thứ năm, xây dựng cơ chế giám sát các doanh nghiệp BHNT khi triển khai các sản phẩm bảo hiểm, xây dựng biểu phí, chi hoa hồng bảo hiểm...

Thứ sáu, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KDBH đáp ứng tốt yêu cầu của hội nhập

3.1.2. Định hướng cụ thể hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Lộ trình hoàn thiện hệ thống pháp luật: Phải phù hợp với lộ trình hội nhập và đảm bảo thực hiện tốt các cam kết quốc tế về mở cửa BHPNT.

3.2. Giải pháp tăng cường thực thi pháp luật kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại tỉnh Quảng Trị

Thứ nhất, tạo cơ chế cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Thứ hai, xây dựng cơ chế giám sát các doanh nghiệp khi triển khai các sản phẩm bảo hiểm, xây dựng biểu phí, chi hoa hồng bảo hiểm... phải thuận tiện và phù hợp với chuẩn mực chung quốc tế

Thứ ba, xây dựng cơ chế đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm:

Thứ tư, xây dựng cần mở rộng đối tượng được mua bảo hiểm nhân thọ:

Thứ năm, cần quy định cụ thể về xử lý hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Thứ sáu, đổi mới phương thức quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

KẾT LUẬN CHUNG

Môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh từng bước được cải thiện, thị trường đã phát triển về quy mô kết cấu, tốc độ tăng trưởng khá cao. Tuy nhiên so với các nước trong khu vực vẫn là thị trường chưa phát triển. Nếu đánh giá một cách tổng thể, toàn diện thì hoạt động KDBHNT Quảng Trị phát triển chưa cơ bản, chưa vững chắc, chưa đồng bộ và đặc biệt là còn một số nguy cơ tiềm ẩn và thiếu tính minh bạch. Kết cấu hạ tầng cơ sở về BH còn nhiều bất cập. Năng lực cạnh tranh, trình độ quản lý, NNL, năng lực tái BH, hiệu quả đầu tư... còn hạn chế. Đặc biệt từ năm 2012 đến nay tốc độ tăng trưởng của KDBHNT đang có chiều hướng giảm sút.

Từ những thực tế đó, trong thời gian tới KDBHNT Quảng Trị rất cần có những giải pháp mang tính đột phá nhằm phát triển một cách toàn diện đồng bộ và vững chắc đáp ứng tốt những yêu cầu phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng của nền KT. Trên cơ sở những yêu cầu đó luận án đã đưa ra những quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển KDBHNT đến năm 2020. Trong đó có ba nhóm giải pháp đó là: (1) Hoàn thiện hệ thống pháp luật và quản lý nhà nước về KDBH; (2) Đổi mới và cải thiện môi trường kinh doanh; (3) Giải pháp cho các thành viên tham gia KDBHNT.